TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-PT
Ngày: 19/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Diễn.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Đức Thiên Phước - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 19/11/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn T, sinh ngày 27/10/1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; Số căn cước công dân 051074007152 cấp ngày 10/5/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi ở hiện nay: thôn Phú Vinh Đông, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (chết) và bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1944; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1975; bị cáo có 02 người con, đứa lớn sinh năm 1996, đứa nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Trong vụ án còn có đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án được tóm tắt cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn T đã bị Công an huyện T, nay là Công an tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định xử phạt hành chính số: G01.867.809.308-981-24-001198/QĐ-XPHC ngày 15/8/2024, nội dung quyết định: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 23 tháng Hạng A1, số L557103 từ ngày 15/8/2024 đến ngày 15/7/2026. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/10/2024, bị cáo Nguyễn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 76L1-8113 kéo theo chiếc cộ 02 bánh tự chế phía sau để chở hàng thuê (chở khung sắt cho ông Tranh Ngọc H, bị cáo chở chuyến thứ hai) đi từ phường C, tỉnh Quảng Ngãi đến xã B. Khi đến Km1038+150, trên tuyến Quốc lộ 1A, thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nay là thôn L, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo điều khiển cho xe mô tô vượt lên xe mô tô biển kiểm soát 76C1-525.05 do bị hại bà Trần Thị N đang dừng sát lề đường phía Đông Quốc lộ 1A tại vị trí Km1038+150, dẫn đến phần cộ kéo phía sau xe mô tô của bị cáo va chạm với xe mô tô của bà N đang dừng làm cho xe mô tô của bà N va chạm với lan can phòng hộ, còn bà N thì ngã cùng chiều với xe mô tô. Sau khi va chạm bị cáo đến xoa bóp cho bị hại, khi anh Đặng T đến xem bị cáo nhờ anh T gọi xe cứu thương, lợi dụng lúc người dân đến đông để xem vụ tai nạn bị cáo điều khiển xe mô tô và cộ 02 bánh tự chế rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Hậu quả: Bà Trần Thị N được đưa đi cấp cứu nhưng đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì tử vong.

Tại kết luận giám định tử thi số 185/KLGĐTT-TTPY, ngày 20/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của Trần Thị N: Đa chấn thương, chấn thương ngực kín, dập phổi, tràn khí tràn máu mang phổi 2 bên, gãy nhiều xương sườn, chấn thương cột sống ngực.

Tại phiếu xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đối với mẫu máu thu từ cơ thể của bà Trần Thị N thể hiện định lượng 2.12mg/100ml máu; kèm theo nhận xét: xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu có giá trị <10mg/100ml máu được xem là âm tính.

Với nội dung trên Bản án số 10/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 03 (ba) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2025, bị cáo Nguyễn T kháng cáo toàn bộ bản án số 10/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm quay về với gia đình để đi làm kiếm tiền lo kinh tế cho gia đình, vì hiện nay gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự, thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo.

Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo cho rằng bản thân luôn chấp hành đúng pháp luật ở địa phương; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, đã được cấp sơ thẩm xem xét nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo đã bị Công an tước giấy phép lái xe mô tô, xe máy nhưng vẫn cố tình điều kiển mô tô kéo theo cộ 02 bánh tự chế để chở hàng hóa lưu thông trên đường và gây ra tai nạn làm một người chết. Sau khi gây tai nạn, bị cáo không đưa người bị nạn đi cấp cứu mà lợi dụng lúc đông người đến xem thì rời khỏi hiện trường. Bị cáo cho rằng việc bị cáo rời khỏi hiện trường tai nạn để tìm kiếm sự giúp đỡ chứ không phải trốn tránh trách nhiệm do kém hiểu biết pháp luật là không có căn cứ.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật kém. Ngoài ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là tương xứng, phù hợp, đúng pháp luật, thể hiện sự khoan hồng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn T đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/10/2024, bị cáo Nguyễn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 76L1-8113 kéo theo chiếc cộ 02 bánh tự chế phía sau để chở hàng thuê (chở khung sắt cho ông Tranh Ngọc H, bị cáo chở chuyến thứ hai) đi từ phường C, tỉnh Quảng Ngãi đến xã B. Khi đến Km1038+150, trên tuyến Quốc lộ 1A, thuộc thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nay là thôn L, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo điều khiển cho xe mô tô vượt lên xe mô tô biển kiểm soát 76C1-525.05 do bị hại bà Trần Thị N đang dừng sát lề đường phía Đông Quốc lộ1A tại vị trí Km1038+150, dẫn đến phần cộ kéo phía sau xe mô tô của bị cáo va chạm với xe mô tô của bà N đang dừng làm cho xe mô tô của bà N va chạm với lan can phòng hộ, còn bà N thì ngã cùng chiều với xe mô tô. Hậu quả dẫn đến bà N đa chấn thương, chấn thương ngực kín, dập phổi, tràn khí tràn máu mang phổi 2 bên, gãy nhiều xương sườn, chấn thương cột sống ngực và tử vong sau đó. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn T bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 triệu đồng, bị cáo đã được áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N và đơn xin trình bày có xác nhận của Công an xã Nghĩa Hành. Nội dung đơn thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình gồm 06 người cuộc sống kinh tế gia đình rất khó khắn và cơ cực. Mặc khác, trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, không vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên, trong thời gian bị tước giấy phép lái xe, bị cáo Nguyễn T vẫn cố tình điều khiển mô tô biển kiểm soát 76L1-8113 kéo theo cộ 02 bánh tự chế để chở hàng hóa lưu thông trên đường và gây ra tai nạn làm một người chết là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Sau khi gây ra tai nạn bị cáo không đưa người bị nạn đi cấp cứu, bị cáo lợi dụng lúc đông người đến xem vụ tai nạn, bị cáo rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo Nguyễn T là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo

dục bị cáo và thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T **03 (ba)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/11/2025).

***Nơi nhận*:**
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT I, TAND tối cao;
-Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- TAND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hành